TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 140/2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 18 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Lê Văn Cư**, sinh năm: 1984

Trú tại: tổ 64, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

2. Bà **Trần Thị Phương**, sinh năm: 1986

Trú tại: tổ 64, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Cư và bà Trần Thị Phương tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cải vã, bất đồng quan điểm sống. Nay ông Cư, bà Phương xác định không còn tình cảm nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông Cư, bà Phương.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Cư, bà Phương đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Cư, bà Phương.

[2] Về con chung: Ông Lê Văn Cư và bà Trần Thị Phương xác định có 02 con chung Lê Đoàn Hoàng Phong, sinh ngày 13/5/2010; Lê Trần Xuân Pháp, sinh ngày 15/01/2014. Thuận tình ly hôn, ông Cư và bà Phương thỏa thuận: Bà Trần Thị Phương trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Ông Lê Văn Cư có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phong mối tháng 2.500.000đ; cấp dưỡng nuôi cháu Pháp mỗi tháng 2.500.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Xét, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn giữa ông Lê Văn Cư và bà Trần Thị Phương là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông Cư và bà Phương.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Văn Cư và bà Trần Thị Phương xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Văn Cư và bà Trần Thị Phương xác nhận không có.

[5] Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Ông Lê Văn Cư và bà Trần Thị Phương mỗi người chịu 150.000đ.

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn lập ngày 10 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Cư và bà Trần Thị Phương thống nhất thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2010, do Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp cho ông Cư và bà Phương ngày 10/02/2010 không còn giá trị pháp lý)*

- Về con chung: Giao con chung Lê Đoàn Hoàng Phong, sinh ngày 13/5/2010; Lê Trần Xuân Pháp, sinh ngày 15/01/2014 cho bà Trần Thị Phương trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn Cư có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phong mối tháng 2.500.000đ; cấp dưỡng nuôi cháu Pháp mỗi tháng 2.500.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung

được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đ ông Lê Văn Cư và bà Trần Thị Phương mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông Cư, bà Phương đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0003876 ngày 03/7/2023. Ông Cư và bà Phương đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Bạt Hào